

SPARCOFLOOR WBE 400

Lớp Phủ Epoxy Gốc Nước Hai Thành Phần

Hệ thống sơn lót và sơn phủ hoàn thiện epoxy gốc nước hai thành phần, có thể thi công lên bề mặt khô hoặc ẩm, lý tưởng cho bê tông, nhựa đường và kim loại.

SPARCOFLOOR WBE 400 là lớp phủ gốc nước (WBE — Epoxy Gốc Nước) hai thành phần, dùng làm cả hệ thống sơn lót và sơn phủ hoàn thiện. Sản phẩm có thể thi công lên bề mặt khô hoặc ẩm và là lựa chọn lý tưởng cho sơn lót bê tông, sơn lót bề mặt nhựa đường và bề mặt kim loại. Có thể pha loãng bằng nước với khả năng che phủ tốt, đặc biệt phù hợp cho bề mặt nền có độ hút cao.

Gốc Nước & Có Thể Pha Loãng:

Có thể pha loãng bằng nước với khả năng che phủ tốt; mùi thấp và phù hợp cho khu vực không thông gió.

Bề Mặt Khô hoặc Ẩm:

Có thể thi công lên bề mặt nền khô hoặc ẩm, lý tưởng cho bề mặt có độ hút cao.

Sơn Lót & Sơn Phủ:

Dùng làm cả sơn lót và sơn phủ trên bê tông, bê tông mới, nhựa đường và kim loại.

Độ Bám Dính Xuất Sắc:

Liên kết chắc chắn với bề mặt đã được làm sạch cơ học.

Đặc Tính Cơ Học Cao:

Sử dụng đa dụng với khả năng chống ăn mòn tốt.

Đóng Gói Sẵn Sàng Sử Dụng:

Các thành phần định lượng sẵn đảm bảo pha trộn đúng và tiến độ hiệu quả.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- ▶ Sàn nhà kho
- ▶ Sàn sản xuất
- ▶ Mặt sàn bãi đỗ xe
- ▶ Lớp phủ bịt kín có màu trên vỉa xi măng
- ▶ Sơn lót bê tông và bê tông mới
- ▶ Sơn lót bề mặt nhựa đường
- ▶ Bề mặt kim loại

Cấu Trúc Hệ Thống



Sơn phủ Sparcofloor WBE 400 × 2

Sơn lót

Bề mặt nền

Thông Số Kỹ Thuật*

HÀM RÁN

Thành phần A / Thành phần B

50-60 / 20-25

MÀU SẮC

Thành phần A / Thành phần B

Nền có màu / Chất lỏng màu sữa

KHỐI LƯỢNG RIÊNG

ASTM D4052, @ 25°C

1.50-1.60 / 1.00-1.05 g/cm³

TỶ LỆ PHA TRỘN

Thành phần A : Thành phần B, theo khối lượng

4 : 1

THỜI GIAN SỬ DỤNG

@ 30°C

Tối đa 30 phút

CƯỜNG ĐỘ LIÊN KẾT

với bê tông

Phá hủy bê tông

CƯỜNG ĐỘ BÁM DÍNH

bề mặt nền đã xử lý

> 1.5 N/mm²

CƯỜNG ĐỘ CHỊU NÉN

tối thiểu

25.0 N/mm²

ĐÓNG RẮN HOÀN TOÀN

@ 25°C

7 ngày

ĐỊNH MỨC TIÊU THỤ

mỗi lớp

6-8 m²/kg

HẠN SỬ DỤNG

Thành phần A / Thành phần B, chưa mở

12 / 12 tháng

* Đặc tính điển hình của vật liệu chưa pha trộn ở 25°C trừ khi có ghi chú khác. Giá trị có thể thay đổi tùy theo điều kiện công trường, bề mặt nền và phương pháp thi công.

Có sẵn ở màu tiêu chuẩn

Màu sau khi thi công có thể khác với mẫu hiển thị trên màn hình hoặc bản in. Liên hệ Sparco Paints để nhận bảng màu đầy đủ và mẫu vật lý.

Quy Cách Sản Phẩm

Hệ thống	SPARCOFLOOR WBE 400 Primer & Top-Coat System
Loại	Epoxy gốc nước hai thành phần (WBE)
Cấu trúc hệ thống	Sơn lót + sơn phủ SPARCOFLOOR WBE 400
Nhà sản xuất	Sparco Paints (S) Pte Ltd

Công tác chuẩn bị và thi công được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chuẩn Bị Bề Mặt

Bề mặt nền phải khô, chắc, sạch và không dính dầu, mỡ, vật liệu rời, chất bẩn bề mặt và các vật liệu cản trở liên kết khác. Chuẩn bị bề tông bằng cơ học qua phun bi, phay hoặc mài kim cương. Loại bỏ bề tông yếu và bóc lột hoàn toàn các khuyết tật bề mặt như lỗ khí và lỗ rỗng; trám các vết nứt, lỗ và rãnh bằng vật liệu và thích hợp. Loại bỏ toàn bộ bụi và vật liệu rời, tốt nhất bằng máy hút bụi. Độ ẩm không được vượt quá 5%. Đối với bề tông mới, thi công ít nhất 28 ngày sau khi thi công bề tông.

Quy Cách Đóng Gói

Sản phẩm	Quy cách
SPARCOFLOOR WBE 400 (Part A + B)	Bộ 5 kg (A 4 kg / B 1 kg) hoặc bộ 20 kg (A 16 kg / B 4 kg)
Water (chất pha loãng) / Xylene hoặc Toluene (chất tẩy rửa)	Theo yêu cầu

Hỗ Trợ Kỹ Thuật

Vui lòng liên hệ Sparco Paints (S) Pte Ltd để được hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quy cách và hướng dẫn thi công.

Bảo Hành

BẢO HÀNH GIỚI HẠN: Sparco Paints (S) Pte Ltd bảo đảm rằng, tại thời điểm và địa điểm giao hàng, vật liệu của chúng tôi có chất lượng tốt và phù hợp với các thông số kỹ thuật đã công bố có hiệu lực vào ngày chấp nhận đơn hàng.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM: Thông tin trong tài liệu này chỉ mang tính minh họa và, theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, là chính xác và đáng tin cậy. Do Sparco Paints (S) Pte Ltd không kiểm soát được cách người khác sử dụng sản phẩm, chúng tôi khuyến nghị nên thử nghiệm sản phẩm để xác định tính phù hợp cho từng ứng dụng cụ thể. Trách nhiệm về thiết kế, thi công và lắp đặt đúng cách của mỗi sản phẩm thuộc về kiến trúc sư hoặc kỹ sư, nhà thầu và chủ đầu tư. Người lập quy cách và người sử dụng phải tự xác định tính phù hợp của sản phẩm cho ứng dụng cụ thể và chịu mọi trách nhiệm liên quan.

Hướng Dẫn Thi Công

Thông số	Giá trị
Tỷ lệ pha trộn (theo khối lượng)	4 : 1
Thời gian sử dụng @ 30°C	Tối đa 30 phút
Định mức tiêu thụ mỗi lớp	6–8 m ² /kg
Cường độ chịu nén (tối thiểu)	25.0 N/mm ²
Đóng rắn hoàn toàn @ 25°C	7 ngày

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Bề mặt nền phải được đóng rắn ít nhất 28 ngày (bề tông mới) với độ ẩm không vượt quá 5% và cường độ bám dính lớn hơn 1.5 N/mm². Nhiệt độ bề mặt nền tối thiểu 5°C; pha trộn và đóng rắn trong khoảng +10°C đến +35°C. Epoxy đã pha trộn phải được thi công trong thời gian sử dụng và đóng rắn nhanh hơn khi thời tiết nóng.

Chuẩn Bị Sản Phẩm

Trước khi thi công, bảo quản sản phẩm ở nơi có mái che, khô ráo và tránh nhiệt độ cực đoan, vì có thể gây ra tính thi công, bề mặt hoàn thiện và thời gian đóng rắn không đồng đều. Lý tưởng nhất, duy trì sản phẩm ở khoảng 25°C trong ít nhất 24 giờ trước khi pha trộn.

SPARCOFLOOR WBE 400 được cung cấp ở hai thành phần định lượng sẵn; không cần thêm hoặc bớt. Đổ toàn bộ Thành phần A vào thùng trộn sạch, thêm toàn bộ Thành phần B, và trộn đồng nhất trong ít nhất 2–3 phút bằng máy khuấy cơ học. Giữ thời gian trộn nhất quán giữa các mẻ. Thi công bằng con lăn, cọ hoặc phun không khí (airless).

Vệ Sinh Dụng Cụ

Loại bỏ SPARCOFLOOR WBE 400 chưa đóng rắn khỏi dụng cụ và thiết bị bằng dung môi thích hợp như Xylene hoặc Toluene ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đóng rắn chỉ có thể loại bỏ bằng cơ học.

Bảo Quản

Bảo quản tối thiểu mười hai tháng ở 5°C đến 35°C trong bao bì gốc chưa mở. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Sức Khỏe & An Toàn

SPARCOFLOOR WBE 400 không gây hại cho cơ thể sau khi đóng rắn. Khuyến nghị các biện pháp an toàn tiêu chuẩn khi thao tác — tham khảo Bảng Dữ Liệu An Toàn (SDS) để biết chi tiết đầy đủ.